

NGHỊ QUYẾT

Về việc sửa đổi một số điều của quy định phân cấp thẩm quyền quyết định trong việc quản lý, sử dụng tài sản công của tỉnh Gia Lai, ban hành kèm theo Nghị quyết số 87/2018/NQ-HĐND ngày 12/7/2018 của HĐND tỉnh Gia Lai

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI KHÓA XI - KỲ HỌP THỨ MƯỜI SÁU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 165/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng tài sản tại cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam;

Xét Tờ trình số 2351/TTr-UBND ngày 19/11/2020 của UBND tỉnh Gia Lai về việc đề nghị sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định phân cấp thẩm quyền quyết định trong việc quản lý, sử dụng tài sản công của tỉnh Gia Lai, ban hành kèm theo Nghị quyết số 87/2018/NQ-HĐND ngày 12/7/2018 của HĐND tỉnh Gia Lai; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu HĐND tỉnh tại Kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Sửa đổi một số điều của quy định phân cấp thẩm quyền quyết định trong việc quản lý, sử dụng tài sản công của tỉnh Gia Lai ban hành kèm theo Nghị quyết số 87/2018/NQ-HĐND ngày 12/7/2018 của HĐND tỉnh Gia Lai.

1. Điều 3 được sửa đổi như sau:

“Điều 3. Thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản công phục vụ hoạt động của cơ quan nhà nước

1. Chủ tịch UBND tỉnh quyết định mua sắm tài sản công là: Xe ô tô, tàu, thuyền, xuồng và các phương tiện vận chuyển khác có động cơ (trừ xe mô tô, xe gắn máy).

2. Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định mua sắm tài sản công có giá trị

từ 100 triệu đồng trở lên trên một gói mua sắm từ nguồn kinh phí được cấp có thẩm quyền giao đảm bảo phù hợp, đúng tiêu chuẩn, định mức và các quy định của pháp luật, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh; thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực thuộc cơ quan, đơn vị cấp tỉnh quyết định mua sắm, lựa chọn hình thức mua sắm tài sản công từ nguồn kinh phí được cấp có thẩm quyền giao cho cơ quan, đơn vị đảm bảo phù hợp, đúng tiêu chuẩn, định mức và các quy định của pháp luật, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này.

4. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị cấp huyện; Chủ tịch UBND cấp xã quyết định mua sắm, lựa chọn hình thức mua sắm tài sản công từ nguồn kinh phí được cấp có thẩm quyền giao cho cơ quan, đơn vị đảm bảo phù hợp, đúng tiêu chuẩn, định mức và các quy định của pháp luật, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.

5. Đối với tài sản công có yêu cầu kỹ thuật cao, trang bị đồng bộ, hiện đại, phải có ý kiến bằng văn bản của các sở, ngành chuyên môn cấp tỉnh có liên quan trước khi quyết định mua sắm, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này.”

2. Khoản 1 Điều 5 được sửa đổi như sau:

“1. Chủ tịch UBND tỉnh quyết định thu hồi tài sản công là: Trụ sở làm việc; xe ô tô, tàu, thuyền, xuồng và các phương tiện vận chuyển khác có động cơ (trừ xe mô tô, xe gắn máy) trang bị cho các cơ quan, đơn vị nhưng sử dụng không đúng mục đích, vượt tiêu chuẩn, định mức, chế độ hoặc quyết định mua sắm không đúng thẩm quyền.”

3. Khoản 1 Điều 6 được sửa đổi như sau:

“1. Chủ tịch UBND tỉnh quyết định điều chuyển tài sản công là: Trụ sở làm việc; xe ô tô, tàu, thuyền, xuồng và các phương tiện vận chuyển khác có động cơ (trừ xe mô tô, xe gắn máy).”

4. Khoản 1 Điều 7 được sửa đổi như sau:

“1. Chủ tịch UBND tỉnh quyết định bán tài sản công là: Trụ sở làm việc; xe ô tô, tàu, thuyền, xuồng và các phương tiện vận chuyển khác có động cơ (trừ xe mô tô, xe gắn máy).”

5. Điều 8 được sửa đổi như sau:

“Điều 8. Thẩm quyền quyết định thanh lý tài sản công

“1. Chủ tịch UBND tỉnh quyết định thanh lý tài sản công là: Nhà làm việc (không bao gồm quyền sử dụng đất); xe ô tô, tàu, thuyền, xuồng và các phương tiện vận chuyển khác có động cơ (trừ xe mô tô, xe gắn máy).

2. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị cấp tỉnh; thủ trưởng cơ quan, đơn vị trực thuộc cơ quan, đơn vị cấp tỉnh quyết định thanh lý tài sản công thuộc phạm vi quản lý của cơ quan, đơn vị trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định thanh lý tài sản công là: Tài sản khác gắn liền với đất (không bao gồm quyền sử dụng đất); tài sản khác có nguyên giá từ 100 triệu đồng trở lên; tài sản công của cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND cấp huyện, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này.

4. Chủ tịch UBND cấp xã quyết định thanh lý tài sản công thuộc phạm vi quản lý của cơ quan, đơn vị, trừ trường hợp quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều này”.

6. Khoản 1 Điều 10 được sửa đổi như sau:

“1. Chủ tịch UBND tỉnh quyết định xử lý tài sản công là: Trụ sở làm việc; xe ô tô, tàu, thuyền, xuồng và các phương tiện vận chuyển khác có động cơ (trừ xe mô tô, xe gắn máy).”

7. Điều 12 được sửa đổi như sau:

“Điều 12. Thẩm quyền quyết định thuê tài sản phục vụ hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập

Thủ trưởng cơ quan, đơn vị cấp tỉnh; chủ tịch UBND cấp huyện quyết định thuê tài sản công là: Cơ sở hoạt động sự nghiệp; xe ô tô, xe mô tô, xe gắn máy, tàu, thuyền, xuồng, các phương tiện vận chuyển và tài sản khác của đơn vị sự nghiệp trực thuộc quản lý từ nguồn kinh phí được cấp có thẩm quyền giao, phù hợp với tiêu chuẩn, định mức và đúng các quy định của pháp luật, trừ trường hợp quy định tại điểm c khoản 1 Điều 38 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công”.

8. Điều 13 được sửa đổi như sau:

“Điều 13. Thẩm quyền quyết định thu hồi, điều chuyển tài sản công

1. Thẩm quyền quyết định thu hồi tài sản công

a) Chủ tịch UBND tỉnh quyết định thu hồi tài sản công là: Cơ sở hoạt động sự nghiệp; xe ô tô, tàu, thuyền, xuồng và các phương tiện vận chuyển khác có động cơ (trừ xe mô tô, xe gắn máy) trang bị cho các cơ quan, đơn vị nhưng sử dụng không đúng mục đích, vượt tiêu chuẩn, định mức, chế độ hoặc quyết định mua sắm không đúng thẩm quyền.

b) Thủ trưởng cơ quan, đơn vị cấp tỉnh; chủ tịch UBND cấp huyện quyết định thu hồi tài sản công của các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc cơ quan, đơn vị và địa phương, trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này.

c) Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh quyết định thu hồi tài sản công của đơn vị, trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này.

2. Thẩm quyền quyết định điều chuyển tài sản công

a) Chủ tịch UBND tỉnh quyết định điều chuyển tài sản công là: Cơ sở hoạt động sự nghiệp; xe ô tô, tàu, thuyền, xuồng và các phương tiện vận chuyển khác có động cơ (trừ xe mô tô, xe gắn máy).

b) Giám đốc Sở Tài chính quyết định điều chuyển tài sản công trong các trường hợp sau đây, trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này.

- Giữa các đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh.
- Giữa các đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh với đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh.
- Giữa các đơn vị sự nghiệp công lập của các địa phương.
- Giữa đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh với đơn vị sự nghiệp công lập

của các địa phương.

- Giữa đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc cơ quan, đơn vị cấp tỉnh với đơn vị sự nghiệp công lập của các địa phương.

c) Thủ trưởng cơ quan, đơn vị cấp tỉnh; chủ tịch UBND cấp huyện quyết định điều chuyển tài sản công giữa các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc cơ quan, đơn vị và địa phương, trừ trường hợp quy định tại điểm a, điểm b khoản này”.

9. Điều 14 được sửa đổi như sau:

“Điều 14. Thẩm quyền quyết định bán tài sản công

1. Chủ tịch UBND tỉnh quyết định bán tài sản công là: Cơ sở hoạt động sự nghiệp; xe ô tô; tàu, thuyền, xuồng và các phương tiện vận chuyển khác có động cơ (trừ mô tô, xe gắn máy).

2. Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập quyết định bán tài sản công của đơn vị theo đúng quy định pháp luật, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này.

10. Điều 15 được sửa đổi như sau:

“Điều 15. Thẩm quyền quyết định thanh lý tài sản công

1. Chủ tịch UBND tỉnh quyết định thanh lý tài sản công là: Nhà làm việc (không bao gồm quyền sử dụng đất); xe ô tô; tàu, thuyền, xuồng và các phương tiện vận chuyển khác có động cơ có nguyên giá từ 500 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản.

2. Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định thanh lý tài sản công là: Công trình sự nghiệp (không bao gồm quyền sử dụng đất), tài sản khác gắn liền với đất (không bao gồm quyền sử dụng đất) và tài sản khác có nguyên giá từ 500 triệu đồng trở lên thuộc phạm vi quản lý của địa phương, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh, thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc cơ quan, đơn vị cấp tỉnh quyết định thanh lý tài sản công của đơn vị, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này.

4. Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập cấp huyện quyết định thanh lý tài sản công của đơn vị, trừ các trường hợp quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này.”

11. Điều 16 được sửa đổi như sau:

“Điều 16. Thẩm quyền quyết định tiêu hủy tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập

1. Chủ tịch UBND tỉnh quyết định tiêu hủy tài sản công là: Xe ô tô, tàu, thuyền, xuồng và các phương tiện vận chuyển khác có động cơ (trừ xe mô tô, xe gắn máy).

2. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị cấp tỉnh; Thủ trưởng cơ quan, đơn vị trực thuộc cơ quan, đơn vị cấp tỉnh quyết định tiêu hủy tài sản công của đơn vị trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này; Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định tiêu hủy tài sản công của đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc theo quy định của pháp luật, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này.”

12. Điều 17 được sửa đổi như sau:

“Điều 17. Thẩm quyền quyết định xử lý tài sản công trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại

1. Chủ tịch UBND tỉnh quyết định xử lý tài sản công là: Cơ sở hoạt động sự nghiệp; xe ô tô, tàu, thuyền, xuồng và các phương tiện vận chuyển khác có động cơ (trừ xe mô tô, xe gắn máy).

2. Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập quyết định xử lý tài sản công thuộc phạm vi quản lý của cơ quan, đơn vị, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này.”

Điều 2. Giao UBND tỉnh tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được HĐND tỉnh Gia Lai khóa XI, Kỳ họp thứ Mười sáu thông qua ngày 10 tháng 12 năm 2020 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20 tháng 12 năm 2020./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Ủy ban TVQH;
- VPQH, VPCP;
- Bộ Tài chính;
- TT Tỉnh ủy, HĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Các VP: TU, Đoàn ĐBQH, HĐND, UBND tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Website: <http://dbnd.gialai.gov.vn>;
- Báo Gia Lai; Đài PTTH tỉnh;
- Lãnh đạo và chuyên viên Phòng Tổng hợp;
- Lưu: VT, TH.

CHỦ TỊCH



Châu Ngọc Tuấn